**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn:Toán Lớp 5**

**Bài 41. EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? Tiết: 66**

**Thời gian thực hiện, ngày 09 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* + Củng cố một số kĩ năng liên quan đến chia số thập phân, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức, tìm thành phần chưa biết.
  + Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến dung tích, độ dài, khối lượng, biểu đồ.
  + HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

 Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

 Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

 Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

 Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 GV: Hình ảnh biểu đồ mục Khám phá .

HS: SGK, vở bài làm toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu: Khởi động (5p)** | |
| GV có thể cho HS chơi: “Hỏi nhanh – Đáp gọn” để ôn lại:  + Thứ tự thực hiện các phép tính trong tính giá trị của biểu thức. | – HS thực hiện theo yêu cầu. |
| **2. Luyện tập – Thực hành (8p)** | |
| **Bài 6:** |  |
| – GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài và cách  thực hiện. | – HS (nhóm đôi) nhận biết yêu cầu của bài:  Tính giá trị của biểu thức. |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích nhiều  nhóm trình bày. | – HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ. |
| a) 0,6 : 1,2 × 3,4 = 0,5 × 3,4 = 1,7 |
|  | b) 58,26 – 70,02 : 1,8 = 58,26 – 38,9 = 19,36 |
|  | c) 6,3 : (0,12 + 0,3) = 6,3 : 0,42 = 15 |
| – GV hệ thống lại thứ tự tính khi biểu thức: |  |
| + Chỉ có phép tính nhân, chia? | + Thực hiện từ trái sang phải. |
| + Có các phép tính cộng, trừ và nhân, chia? | + Thực hiện các phép tính nhân, chia trước, các phép tính cộng, trừ sau. |
|  |
| + Có dấu ngoặc đơn? | + Thực hiện các phép tính trong ngoặc trước. |
| *Lưu ý:* HS cũng có thể tính và giải thích bằng các cách khác, nếu đúng thì chấp nhận. |  |
| **3. Vận dụng – Trải nghiệm (17p)** | |
| **Bài 7:**   * Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích   cách chọn phép tính.  **Bài 8:**   * Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm.   **Bài 9:** Thực hiện tương tự Bài 7.   * Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thíchcách chọn phép tính. | * HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. * HS thực hiện cá nhân.   Bài giải  36 : 0,75 = 8  36 *l* dầu rót được 48 chai dầu.  48 : 6 = 8  Cần 8 hộp để đựng hết số dầu đó.   * HS giải thích cách chọn phép tính.   Ví dụ: Đây là bài toán liên quan đến rút về đơn vị, thực hiện hai bước.  …   * Nhóm hai HS tìm hiểu bài mẫu, xác định yêu cầu: Tìm số dư; Thử lại. * HS nhận biết cách tìm số dư: Xác định theo hàng  Chữ số 1 ở số dư thuộc hàng phần trăm  Hàng phần mười và hàng đơn vị đều là chữ số 0  Số dư là 0,01. * HS thực hiện (cá nhân) vào bảng con, rồi chia sẻ với bạn.   Số dư: 0,23  Thử lại: 0,15 × 24 + 0,23 = 3,83   * HS giải thích cách làm.   Ví dụ: Số dư là 0,23 (vì chữ số 2 thuộc hàng phần mười, chữ số 3 thuộc hàng phần trăm và hàng đơn vị là chữ số 0).  Thử lại: thương × số chia + số dư = số bị chia.  …   * HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. * HS thực hiện cá nhân.   Bài giải  20 : 1,6 = 12 (dư 0,8)  May được nhiều nhất 12 cái áo và còn thừa 0,8 m vải.   * HS giải thích cách chọn phép tính. Ví dụ:   Đây là bài toán liên quan đến rút về đơn vị, thực hiện 2 bước. |
| **Thử thách**  – Sửa bài, vài nhóm nói kết quả và trình bày cách làm. | * HS nhóm bốn tìm hiểu bài, xác định yêu cầu: Tìm số thích hợp thay vào .?.. * HS thảo luận cách thực hiện.   Tóm tắt  0,9 kg: 1 chai  1 tấn: ? chai (làm tròn đến hàng đơn vị)   * Các nhóm thực hiện. * HS trình bày cách làm.   Bài giải  1 tấn = 1 000 kg  1 000 : 0,9 = 1 111 (dư 0,1)  Cần khoảng 1 111 chai. |
| **Khám phá**  – Sửa bài, GV có thể treo (hoặc trình chiếu) biểu đồ lên cho HS quan sát, khuyến khích HS nóicách làm (có thể chỉ vào biểu đồ).  A graph with numbers and a number of bars  Description automatically generated with medium confidence | * HS xác định yêu cầu, thực hiệncá nhân rồi chia sẻ với bạn.   Số cần tìm là: 1 062,05.   * HS nói cách làm, vừa nói vừa chỉ vào biểu đồ:   Năm 2015: Sản xuất 966,1 nghìn tấn; Năm 2016: Sản xuất 1 034,7 nghìn tấn; Năm 2017: Sản xuất 1 078,6 nghìn tấn; Năm 2018: Sản xuất 1 168,8 nghìn tấn.  (966,1 + 1034,7 + 1078,6 + 1168,8) : 4 = 1062,05  Trung bình mỗi năm nước ta sản xuất được 1 062,05 nghìn tấn.  ... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**